

Bản án số: 1194/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ
2. Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 350/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Ngọc D, sinh năm 1983; cư trú tại: Phường A, quận B, Thành phố H; (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Đình Q, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư Thành phố H; (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1983; cư trú tại: Phường C, quận G, Thành phố H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Ngọc D trình bày:

Bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T đã tự nguyện yêu nhau và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân Phường C, quận G, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2009 ngày 25 tháng 3 năm 2009.

Vợ chồng ông bà tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đăng ký kết hôn với nhau năm 2009. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không cùng phương hướng và mục tiêu phấn đấu trong cuộc sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc, ông Nguyễn Anh T thiếu trách nhiệm trong vai trò người chồng, người cha. Bà đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, ông Nguyễn Anh T đi nước ngoài từ năm 2017, đến năm 2020 ông Nguyễn Anh T về Việt Nam nhưng ông bà vẫn không sống chung, ông Nguyễn Anh T không cố gắng khắc phục khi hôn nhân rạn nứt. Bà không còn yêu thương, quan tâm đến ông Nguyễn Anh T nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh T để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T chung sống có mâu thuẫn thì chính quyền địa phương nơi vợ chồng bà cư trú không ai biết, vì bà cho rằng đây là việc nội bộ trong gia đình nên bà không muốn người ngoài biết.

Về con chung: Bà Phạm Ngọc D xác nhận bà và ông Nguyễn Anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 05/02/2015. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay, bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà làm trưởng phòng quan hệ đối ngoại tại Công ty TNHH Bảo hiểm C với mức thu nhập khoảng 25.000.000 đồng/tháng nên bà có đủ điều kiện tài chính để nuôi dưỡng 02 con chung.

Về tài sản chung: Bà Phạm Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung không có.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập ông Nguyễn Anh T nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông Nguyễn Anh T không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông cũng như không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T vắng mặt không có lý do. Bà Phạm Ngọc D có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông Nguyễn Anh T, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nợ chung không có. Luật sư Hoàng Đình Q có đơn xin vắng mặt.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn và con chung, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, ông Nguyễn Anh T cư trú ở quận Gò Vấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc D xin ly hôn với ông Nguyễn Anh T là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc D, công nhận bà Phạm Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Anh T, có 02 con chung giao cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Tuấn cho đến khi một trong hai bên có yêu cầu, tài sản chung tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Anh T có địa chỉ cư trú tại Phường C, quận G, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập ông Nguyễn Anh T, bà Phạm Ngọc D tham gia phiên tòa xét xử lần hai, tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Ngọc D có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Anh T vắng mặt không có lý do.

[2]. Về nội dung:

Bà Phạm Ngọc D yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Anh T. Hôn nhân giữa bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2009 ngày 25 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận G, Thành phố H.

Bà Phạm Ngọc D trình bày trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng không cùng phương hướng và mục tiêu phấn đấu trong cuộc sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc, ông Nguyễn Anh T thiếu trách nhiệm trong vai trò người chồng, người cha. Bà đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, ông Nguyễn Anh T đi nước ngoài từ năm 2017, đến năm 2020 ông Nguyễn Anh T về Việt Nam nhưng ông bà vẫn không sống chung, ông Nguyễn Anh T không cố gắng khắc phục khi hôn nhân rạn nứt. Bà không còn yêu thương, quan tâm đến ông Nguyễn Anh T nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, không thể hàn

gắn được nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh T để ổn định cuộc sống về sau.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường C, quận G, Thành phố H, kết quả xác minh trả lời hiện tại ông Nguyễn Anh T sống chung cha mẹ ruột từ tháng 03/2022, vợ và hai con không sống cùng ông Nguyễn Anh T nên không xác minh được mâu thuẫn.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T đã sống ly thân. Tòa án đã tổ chức 02 phiên họp hòa giải đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng cho bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T nhưng ông Nguyễn Anh T đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn và không thể hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nên ông Nguyễn Anh T đã vắng mặt mà không có lý do. Bà Phạm Ngọc D mong muốn được ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Phạm Ngọc D với ông Nguyễn Anh T là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Phạm Ngọc D với ông Nguyễn Anh T hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Ngọc D với ông Nguyễn Anh T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Ngọc D với ông Nguyễn Anh T.

Về con chung: Bà Phạm Ngọc D xác nhận bà và ông Nguyễn Anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 05/02/2015. Bà Phạm Ngọc D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay, bà Phạm Ngọc D là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà làm trưởng phòng quan hệ đối ngoại tại Công ty TNHH Bảo hiểm C với mức thu nhập khoảng 25.000.000 đồng/tháng nên bà có đủ điều kiện tài chính để nuôi dưỡng 02 con chung.

Tòa án cũng tham khảo ý kiến của 02 cháu Nguyễn Thùy A và Nguyễn Thùy L đều từ 07 tuổi trở lên thì cả 02 cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Phạm Ngọc D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, hiện nay cả 02 con chung đang ở với bà Phạm Ngọc D, do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông Nguyễn Anh T không có ý kiến trình bày. Bà Phạm Ngọc D có công việc và thu nhập tài chính ổn định, có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao 02 con chung cho bà Phạm Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 cháu Nguyễn Thùy Anh và Nguyễn Thùy Lâm đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung, phù hợp với điều kiện của các đương sự, đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống của 02 trẻ về mặt thể chất cũng như tinh thần. Bà Phạm

Ngọc D không yêu cầu ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Ngọc D phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật phí, lệ phí Tòa án và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung của bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Ngọc D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2009 của Ủy ban nhân dân Phường C, quận G, Thành phố H cấp ngày 25 tháng 3 năm 2009 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Phạm Ngọc D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy A, sinh ngày 22/7/2012 và cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 05/02/2015. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thùy A và cháu Nguyễn Thùy L cho bà Phạm Ngọc D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đến tuổi trưởng thành, ông Nguyễn Anh T không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Ông Nguyễn Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Ngọc D và ông Nguyễn Anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này; nợ chung không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Ngọc D phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Phạm Ngọc D đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0047897 ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Phạm Ngọc D đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Phạm Ngọc D và bị đơn ông Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

6. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND Q.Gò Vấp;
- Thi hành án DS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường C, Q.G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoa).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám